

Số: 559 /CĐDK-CSPL

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2017

Vv: Đẩy mạnh triển khai thực hiện
"Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn".

Kính gửi: Các Công đoàn trực thuộc Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Căn cứ Hướng dẫn số 250/HD-CĐDK ngày 19/4/2017 của Công đoàn Dầu khí Việt Nam về việc thực hiện chủ đề "Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn" và triển khai các thỏa thuận hợp tác thực hiện "chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn và người lao động";

Căn cứ Công văn số 147/CĐDK-CSPL ngày 14/3/2017 của Công đoàn Dầu khí Việt Nam về việc triển khai thỏa thuận hợp tác giữa Tổng Liên đoàn và các đối tác về phúc lợi cho đoàn viên;

Căn cứ Công văn số 1451/TLĐ ngày 12/9/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Đẩy mạnh triển khai thực hiện "Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn", các thỏa thuận hợp tác thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động "

"Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn" là chủ đề trọng tâm xuyên suốt trong hoạt động của các cấp công đoàn năm 2017, do đó Công đoàn Dầu khí Việt Nam đề nghị các Công đoàn trực thuộc đẩy mạnh triển khai thực hiện các văn bản đã ban hành, trước mắt tập trung thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn:

- Các Công đoàn trực thuộc đã ban hành văn bản chỉ đạo, tiến hành ngay việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phổ biến những mô hình triển khai hiệu quả.

- Các Công đoàn trực thuộc chưa ban hành văn bản chỉ đạo: Phải ban hành văn bản triển khai theo Hướng dẫn số 250/HD-CĐDK ngày 19/4/2017 của Công đoàn Dầu khí Việt Nam về thực hiện chủ đề "Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn" và triển khai các thỏa thuận hợp tác thực hiện "chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn và người lao động" ngay trong tháng 9/2017 và khẩn trương tổ chức, triển khai với tinh thần chủ động, tích cực, cụ thể đến từng cấp công đoàn và tới đoàn viên, người lao động nhằm đạt được mục tiêu, hiệu quả mang lại lợi ích cho đoàn viên công đoàn và người lao động, tránh phô trương, hình thức.

- Các Công đoàn trực thuộc phối hợp với đơn vị cấp dưới của các đối tác (do Tổng Liên đoàn ký thỏa thuận) hoạt động tại địa phương và đối tác (do Đơn vị ký) tại địa phương tổ chức hội nghị chuyên đề quán triệt chủ trương, hướng dẫn cách thức triển khai, chủ động phối hợp với các đối tác có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động (theo thỏa thuận) cho

đội ngũ cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở và một số công đoàn cơ sở có đông đoàn viên và người lao động.

- Các Công đoàn trực thuộc phân công một đồng chí trong Ban Lãnh đạo trực tiếp phụ trách và cử một cán bộ làm đầu mối triển khai thực hiện các hoạt động, thống kê, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Công đoàn Dầu khí Việt Nam trước ngày 6/10/2017 theo Phụ lục số 01.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền, thông tin bằng nhiều hình thức phong phú như qua các hội nghị, sinh hoạt của công đoàn các cấp, trên trang website đơn vị đang quản lý để cán bộ công đoàn các cấp, đoàn viên và người lao động hiểu được ý nghĩa, mục đích chủ đề hoạt động trọng tâm năm 2017 về các lợi ích của đoàn viên được hưởng do công đoàn triển khai thực hiện và kết quả thực hiện.

- Để thuận tiện cho việc tra cứu thông tin về nội dung hoạt động trọng tâm năm 2017 và nội dung thỏa thuận với các đối tác, phương thức thực hiện chương trình, các Công đoàn trực thuộc đề nghị phải mở chuyên mục "Năm lợi ích cho đoàn viên" và "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động" trên phương tiện thông tin mà đơn vị đang quản lý để đăng các thông tin liên quan, đồng thời giới thiệu trang Website Công đoàn Dầu khí Việt nam có đăng thông tin nêu trên để các cấp công đoàn và đoàn viên tham khảo.

3. Tổ chức thống kê, tập hợp các kết quả triển khai thực hiện

- Các Công đoàn trực thuộc có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Công đoàn Dầu khí Việt Nam trước ngày 25 hàng tháng (mẫu báo cáo tháng theo Phụ lục 02).

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các Công đoàn trực thuộc là cơ sở quan trọng để Công đoàn Dầu khí Việt Nam đánh giá đánh giá và xét thi đua, khen thưởng năm 2017 đối với các tập thể, cá nhân.

4. Phối hợp triển khai các thỏa thuận

Chủ động liên hệ làm việc với đối tác, hoặc đơn vị cấp dưới của đối tác đang hoạt động trên địa bàn, hoặc phối hợp với đại diện các đối tác đến liên hệ thống nhất kế hoạch hai bên phối hợp thực hiện, trong đó:

- Đối với sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ bán cho đoàn viên, người lao động tại nơi làm việc thì hai bên phải có giải pháp hỗ trợ nhau đưa được sản phẩm, dịch vụ tới được với công đoàn cơ sở, đoàn viên công đoàn và người lao động.

- Đối với sản phẩm, dịch vụ bán trực tiếp cho đoàn viên, người lao động tại cơ sở kinh doanh của đối tác thì cùng đối tác có hướng dẫn cho công đoàn cơ sở, đoàn viên hiểu rõ lợi ích, phương thức thực hiện khi tham gia mua sản phẩm, dịch vụ do đối tác cung cấp; các địa chỉ điểm bán sản phẩm, dịch vụ của đối tác. Tại điểm bán sản phẩm, dịch vụ, đề nghị đối tác phải có Biển niêm yết công khai chính sách ưu đãi giảm giá cho đoàn viên công đoàn (theo thỏa thuận).

- Phối hợp với đối tác trên địa bàn đánh giá việc thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động" đã ký cam kết thực hiện.

- Các Công đoàn trực thuộc chủ động định kỳ hàng tháng đánh giá kết quả thực hiện; cuối năm tổng kết, báo cáo kết quả hoạt động "Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn" của cấp mình về Công đoàn Dầu khí Việt Nam (mẫu báo cáo theo Phụ lục 03). Tùy theo điều kiện, có thể tổ chức Hội nghị tổng kết chuyên đề hoặc tổng kết tại Hội nghị Ban chấp hành cấp mình.

5. Tăng cường giám sát, kiểm tra thực hiện

- Các Công đoàn trực thuộc chủ động kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình của các cấp công đoàn trực thuộc; việc công khai chính sách và phương thức bán sản phẩm ưu đãi giảm giá cho đoàn viên tại các điểm bán sản phẩm theo địa chỉ được các đối tác cung cấp.

- Kịp thời hỗ trợ đối tác triển khai ở nơi thực hiện chưa đạt kế hoạch đã thống nhất; cùng đối tác kịp thời xử lý và giải quyết tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Đề nghị Các Công đoàn trực thuộc gửi các văn bản về Công đoàn Dầu khí Việt Nam (qua Ban Chính sách Pháp luật; bản mềm gửi về địa chỉ: tanv@pvn.vn) theo hướng dẫn sau:

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch triển khai của Đơn vị đã ban hành gửi ngay sau khi nhận được văn bản này.

- Các văn bản thỏa thuận hợp tác của đơn vị với các đối tác đã ký hoặc sẽ ký đều phải gửi về Công đoàn Dầu khí Việt Nam để tổng hợp.

- Thời hạn gửi báo cáo (theo các Phụ lục gửi kèm) về Công đoàn Dầu khí Việt Nam :

+ Báo cáo phân công lãnh đạo và cán bộ đầu mối theo Phụ lục 01: Trước ngày 06/10/2017.

+ Báo cáo tháng theo mẫu Phụ lục 02: Trước ngày 25 hàng tháng;

+ Báo cáo năm theo mẫu Phụ lục 03: Trước ngày 05/12/2017.

Trân trọng!

zhod

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ (để b/cáo);
- Chủ tịch, PCT CĐDKVN;
- Các Ban/VP CĐDKVN;
- Lưu: VT, CSPL (Ta).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Kha

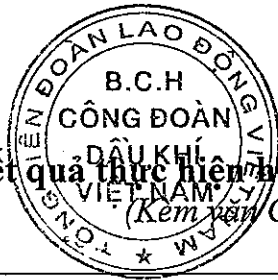


PHỤ LỤC 01

Danh sách Lãnh đạo và cán bộ đầu mối triển khai chương trình phúc lợi cho đoàn viên

(Kèm Văn Công văn số 559/CDDK-CSPL ngày 25/9/2017)

TT	Họ và tên	Chức vụ	ĐT	Email
1		Lãnh đạo		
2		Cán bộ đầu mối		



PHỤ LỤC 02

Kết quả thực hiện hoạt động “Năm vì lợi ích đoàn viên” tháng
 (Kèm văn Công văn số 559./CĐDK-CSPL ngày 25/9/2017)

STT	Nội dung và chỉ tiêu báo cáo	Đơn vị	Số lượng
-----	------------------------------	--------	----------

I Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

1	Văn bản chỉ đạo trong tháng	văn bản	
2	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện;	cuộc	
3	Phối hợp với đối tác về triển khai kế hoạch trong tháng	cuộc	

II Kết quả tổ chức thực hiện trong tháng

1	Chương trình phúc lợi cho đoàn viên		
1.1	Số thỏa thuận ký mới		
1.2	Thỏa thuận đang triển khai		
1.3	Số công đoàn cơ sở đã triển khai đến đoàn viên, người lao động		
1.4	Số đoàn viên, người lao động đã sử dụng sản phẩm, dịch vụ của đối tác	đoàn viên	
1.5	Giá trị đoàn viên được hưởng lợi tham gia chương trình.	triệu đồng	
2	Số đoàn viên sử dụng các thiết chế hiện có của công đoàn.	đoàn viên	
3	Số đoàn viên được tham gia hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, du lịch.	đoàn viên	
4	Số đoàn viên được vay vốn tạo việc làm, trong đó: - Từ Quỹ trợ vốn; - Từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm.	đoàn viên đoàn viên	
5	Số đoàn viên hưởng chương trình nhà ở “Mái ấm công đoàn”, trong đó: - Được trao nhà ở “Mái ấm công đoàn” - Được hỗ trợ tiền sửa chữa nhà	đoàn viên đoàn viên	
6	Số đoàn viên được thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn.	đoàn viên	

III. Đánh giá kết quả thực hiện trong tháng

- 1 Mặt được.
- 2 Mô hình, kinh nghiệm tốt cần nhân rộng.
- 3 Tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT



PHỤ LỤC 03

Báo cáo kết quả thực hiện “Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn” (Kèm văn Công văn số 559/CDDK-CSPL ngày 25/9/2017)

STT	Nội dung và tiêu chí báo cáo	Đơn vị	Số lượng
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI		
1.	Văn bản chỉ đạo	Bản	...
2.	Các kế hoạch triển khai:	Bản	...
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN		
1.	Các kết quả cụ thể:		
1.1.	Công tác tuyên truyền, phổ biến:		
1.1.1.	- Số Hội nghị triển khai: - Số người tham gia	Hội nghị Người
1.1.2.	Đăng tải trên phương tiện thông tin của địa phương, ngành: - Số tài liệu đăng lên trang: - Số bài viết:	Tài liệu Bài
1.2.	Kết quả thực hiện từng hoạt động cụ thể:		
1.2.1.	Số thỏa thuận ký thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động": - Do Đơn vị ký: - Do công đoàn cấp dưới ký:	Bản Bản
1.2.2.	Các lợi ích cụ thể cho đoàn viên công đoàn		
1.2.2.1.	Lợi ích vật chất		
a	- Số văn bản tham gia xây dựng chính sách pháp luật, quy chế, quy định: - Số LĐ được hưởng lợi hoặc dự kiến được hưởng từ nội dung tham gia xây dựng chính sách	Bản người
b	Số thỏa ước lao động tập thể (TUTT) ký kết mới, hoặc sửa đổi, bổ sung: - Số TUTT có nội dung có lợi cho đoàn viên, NLĐ: - Số đoàn viên được hưởng lợi: - Số đoàn viên có hỗ trợ tiền ăn ca từ 15.000 đ/ngày hoặc ca trở lên.	Bản Bản Người Người
c	Số đoàn viên được mua Bảo hiểm: - Bảo hiểm xã hội: - Bảo hiểm Y tế: - Bảo hiểm Thất nghiệp: - Bảo hiểm thương mại khác:	Người Người Người Người
d	Đối thoại, xây dựng và thực hiện quy chế DCCS.		
	- Số cuộc đối thoại định kỳ - Số cuộc đối thoại đột xuất	cuộc cuộc
đ	Số DN có CĐCS tổ chức HNNLĐ	DN	...
e	Số CQ, ĐV có CĐCS tổ chức HNCBCCVC	CQ, ĐV	...
g	Lợi ích mang lại cho đoàn viên từ các thỏa thuận hợp tác với các đối tác		
	- Số ĐV sử dụng sản phẩm, dịch vụ với giá ưu đãi - Giá trị đoàn viên được hưởng lợi từ giảm giá	Người Triệu đồng
h	Lợi ích mang lại cho ĐV từ giá ưu đãi sử dụng các cơ sở vật chất hiện có của tổ chức Công đoàn:		

	- Số đoàn viên đã sử dụng dịch vụ khách sạn CĐ - Giá trị giảm giá đoàn viên được hưởng:	Người Triệu đồng	
	- Số đoàn viên sử dụng cơ sở giáo dục của công đoàn, trong đó: + Tại các Trường ĐH của tổ chức CĐ (người): + Tại cơ sở dạy nghề CĐ: - Giá trị giảm giá đoàn viên được hưởng:	Người Người Triệu đồng
	- Số đoàn viên sử dụng dịch vụ tại các Nhà văn hóa CĐ: - Giá trị giảm giá đoàn viên được hưởng:	Người Triệu đồng
	Số đoàn viên sử dụng dịch vụ Tư vấn pháp luật CĐ:	Người	...
<i>i</i>	Lợi ích cho đoàn viên, thông qua hoạt động xã hội, từ thiện:		
	- Thông qua Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm: + Số đoàn viên được vay vốn: + Số tiền được vay:	Người Triệu đồng
	- Thông qua Quỹ trợ vốn + Số đoàn viên được vay: + Số tiền được vay:	Người Triệu đồng
	- Thông qua Chương trình nhà ở “Mái ấm CĐ” + Số đoàn viên được hỗ trợ xây nhà: + Số đoàn viên được hỗ trợ sửa nhà: + Số tiền đoàn viên được hỗ trợ qua chương trình:	Người Người Triệu đồng
	- Thông qua các hoạt động xã hội, từ thiện + Số đoàn viên được trợ giúp khó khăn: + Số tiền được trợ giúp:	Người Triệu đồng	
	- Thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em CĐ + Số con đoàn viên được hỗ trợ: + Số tiền được hỗ trợ:	Người Triệu đồng
1.2.2.2.	Lợi ích tinh thần và quyền lợi chính trị cho đoàn viên.		
<i>a</i>	<i>Lợi ích tinh thần:</i>		
	- Số đoàn viên được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; thăm quan, nghỉ mát, vui chơi, giải trí: - Số tiền đã thực hiện cho các hoạt động trên:	Người Triệu đồng
<i>b</i>	<i>Lợi ích chính trị:</i> - Số đoàn viên được học tập, nâng cao trình độ chính trị: - Số đoàn viên được giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp và đoàn viên được kết nạp đảng : - Đoàn viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp:	Người Người Người	
2	Đánh giá kết quả thực hiện		
2.1	Mặt được:		
2.2.	Mặt hạn chế, tồn tại		

Đề xuất, kiến nghị.

